

Số: 06/2025/QĐST-DSTC

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 8, Điều 10, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-DSTC ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N. Địa chỉ: Số 02 L, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hải Ng – Chức vụ: Giám đốc Agribank Chi nhánh H.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn H1 – Chức vụ: Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh H (*Theo Giấy ủy quyền số 205-UQ/NHNo.HSP-TTDS ngày 13/8/2024 của ông Nguyễn Hải Ng – Giám đốc Agribank chi nhánh H*).

- *Bị đơn*: Anh Triệu Giào H, sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn Q, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Triệu Sành V, sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn Q, xã H, tỉnh Tuyên Quang.
2. Bà Phượng Mùi P, sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn Q, xã H, tỉnh Tuyên Quang.
3. Chị Triệu Mùi Kh, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Ngân hàng N và anh Triệu Giào H thống nhất số tiền anh H còn nợ lại Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 8208 LAV 201700251/HĐTD ngày 12/05/5017, tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/12/2025 là: 185.785.722^d (*Một trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng*), gồm số tiền nợ gốc: 97.000.000^d (*Chín mươi bảy triệu đồng*), số tiền nợ lãi trong hạn là 57.530.995^d (*Năm mươi bảy triệu năm trăm ba mươi nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng*), nợ lãi quá hạn là 28.424.721^d (*Hai mươi tám triệu bốn trăm hai bốn nghìn bảy trăm hai mươi một đồng*), số tiền lãi chậm trả là 2.830.007^d (*Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn không trăm linh bảy đồng*).

Ngoài ra, anh Triệu Giào H phải trả khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày tiếp theo ngày 15/12/2025 cho đến khi anh H trả xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng N.

2.2. Bị đơn anh Triệu Giào H có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi là 185.785.722^d (*Một trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng*) cho nguyên đơn Ngân hàng N. Thời hạn và phương thức thanh toán cụ thể như sau:

- Đối với số tiền nợ gốc là 97.000.000^d (*Chín mươi bảy triệu đồng*), anh Triệu Giào H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng trong năm 2026. Thời hạn và phương thức thanh toán chia làm 04 (*Bốn*) lần trả gồm:

+ Lần thứ 1: Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/3/2026, anh Triệu Giào H có nghĩa vụ thanh toán trực tiếp cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là: 24.250.000^d (*Hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Lần thứ 2: Từ ngày 01/4/2026 đến ngày 30/6/2026, anh Triệu Giào H có nghĩa vụ thanh toán trực tiếp cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là: 24.250.000^d (*Hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Lần thứ 3: Từ ngày 01/7/2026 đến ngày 30/9/2026, anh Triệu Giào H có nghĩa vụ thanh toán trực tiếp cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là: 24.250.000^d (*Hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Lần thứ 4: Từ ngày 01/10/2026 đến ngày 31/12/2026, anh Triệu Giào H có nghĩa vụ thanh toán trực tiếp cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là: 24.250.000^d (*Hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Đối với tổng số tiền nợ lãi là: 88.785.722^d (*Tám mươi tám triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng*): Anh Triệu Giào H có nghĩa vụ trả theo tháng, mỗi tháng anh H trả cho Ngân hàng N số tiền là 1.000.000^d (*Một triệu đồng*), chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm

2027 cho đến khi anh H trả hết số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 15/12/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp bị đơn anh Triệu Giao H có vi phạm về việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ ngân hàng theo thỏa thuận thì anh Triệu Giao H được coi như vi phạm thỏa thuận và Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành thu hồi toàn bộ khoản nợ còn lại.

2.4. Về án phí:

- Nguyên đơn Ngân hàng N phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.322.322^d (*Hai triệu ba trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi hai đồng*). Trả lại Ngân hàng N số tiền 2.122.678^d (*Hai triệu một trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng*) chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000614, ngày 06/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn anh Triệu Giao H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.322.322^d (*Hai triệu ba trăm hai mươi hai nghìn ba trăm hai mươi hai đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 6 – Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu HS-BP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trọng Khánh